

Khoa học xã hội với vai trò định hướng giá trị phát triển

Hồ Sĩ Quý*

Nhận ngày 2 tháng 8 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 9 năm 2023.

Tóm tắt: Đối với sự thành bại của các quốc gia, thể chế có khả năng tạo ra sự phát triển, ngày nay, được thừa nhận là *thể chế bao trùm* (Inclusive Institutions). Thể chế này là kết quả của sự lựa chọn chiến lược phát triển và khả năng thực hiện chiến lược đã chọn. Bí quyết để có được thể chế bao trùm chủ yếu nằm ở *định hướng giá trị phát triển*. Một định hướng giá trị sáng suốt sẽ không thể có, nếu quá trình hoạch định không dựa trên những cơ sở khoa học tin cậy về văn hoá, xã hội và con người, tức là về khoa học xã hội (KHXH) và nhân văn. Không phải ngẫu nhiên, các cỗ máy tư duy chiến lược của các chính phủ hiện nay, phần lớn đều gồm những nhà KHXH tài giỏi. KHXH¹ Việt Nam ra đời muộn, nhưng được thừa kế trí tuệ hàng nghìn năm của cha ông trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Với lịch sử 70 năm của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, giới KHXH Việt Nam đã có những đóng góp nhất định, góp phần làm nên những thắng lợi trong các cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc và bảo vệ chủ quyền đất nước, trong quá trình hội nhập, chuyển đổi kinh tế, phát triển văn hoá và xây dựng con người... Tuy vẫn còn có những yếu kém nhất định, nhưng trên thực tế, KHXH Việt Nam đã đủ trình độ để thực hiện trách nhiệm của mình, góp phần cùng đất nước thực hiện các mục tiêu phát triển đến năm 2030, 2045 và xa hơn.

Từ khóa: Khoa học xã hội, giá trị phát triển, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: For the success or failure of nations, institutions capable of creating development are, today, recognized as Inclusive Institutions. This institution is the result of the choice of development strategy and the ability to implement the chosen strategy. The secret to achieving inclusive institutions lies mainly in the value orientation of development. A wise value orientation will not be possible if the planning process is not based on reliable scientific foundations about culture, society and people, that is, about social sciences and humanities. It is no coincidence that the think tank of governments today is mostly composed of talented social scientists. Although Vietnamese social science has appeared for a short time, it inherits thousands of years of wisdom from our ancestors in the history of building and defending the country. With the 70-year history of the Vietnam Academy of Social Sciences, the Vietnamese social sciences community has made certain contributions, helping to victories in the resistance wars for national independence and protection of national sovereignty, in the process of integration, economic transformation, cultural development and human development, etc. Although there remain certain weaknesses, in reality, Vietnamese social science is qualified to carry out its responsibilities, contributing to the country's implementation of development goals until 2030, 2045 and beyond.

Keywords: Social sciences, development value, Vietnam Academy of Social Sciences.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Đã hơn 30 năm kể từ lúc một số quốc gia châu Á có sự bứt phá ngoạn mục trở thành những “con rồng” của khu vực như: Singapore, Hàn Quốc,... thì hầu như tất cả các nước đi sau đều muốn

* Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương; Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: hosiquy.thongtin@gmail.com

¹ Khái niệm “Khoa học xã hội” trong bài, gọi tắt theo thông lệ, dùng để chỉ tất cả các khoa học xã hội, gồm cả các khoa học chính trị, các khoa học nhân văn và các ngành nghiên cứu lý thuyết về nghệ thuật.

bất chước, nhưng đến nay vẫn chưa có nước nào tiếp sau bút phá thành công để chính thức trở thành quốc gia công nghiệp hóa mới (NIC). Với ý chí quyết đoán và nắm bắt đúng thời cơ của quản lý vĩ mô, với sự thu hút nguồn lực sáng suốt ở các nước vốn không giàu về tài nguyên, với sự đánh thức các giá trị tốt đẹp nhất của con người truyền thống..., từ những quốc gia đói nghèo, qua 3 thập niên, các nước NIC châu Á đã làm nên “điều kỳ diệu của thế kỷ”.

Vấn đề thách thức sự giải thích của các lý thuyết KHXH là ở chỗ, nếu Max Weber coi đạo đức Tin lành là nền tảng tinh thần kiến tạo nên chủ nghĩa tư bản (CNTB) châu Âu ở các nước thế hệ đầu tiên, thì ở châu Á cuối thế kỷ XX, tinh thần “sinh lợi” (Rentabilität, Profitability) của đạo đức Tin lành hóa ra lại không phải là chỗ dựa hay động lực tạo nên sự phát triển của CNTB đương đại (Weber, 1905).

Dưới cái nhìn của KHXH, thì tại các nước này, dù vẫn còn những vấn đề nhất định, nhưng nhìn chung đó là các xã hội thịnh vượng, môi trường được giữ gìn trong lành, quan chức phần đông liêm khiết và có ý chí xây dựng một xã hội tốt đẹp, pháp luật nghiêm minh, xã hội về cơ bản có tự do - dân chủ, và đời sống mỗi cá nhân (từ quan chức đến thường dân) đều “dễ chịu” (Pleasant, Comfortable Life). Các chỉ số chủ yếu mà KHXH hiện đại đo được tại đây đều ở mức tích cực. Từ thực tế của các nền kinh tế châu Á mới nổi, có thể nhận ra sự kết hợp hợp lý của những luận thuyết (không dễ kết hợp) của KHXH: Kinh tế thị trường sôi động nhưng “bàn tay vô hình” lại bị điều khiển bởi nhà nước; Đề cao đặc thù châu Á, bản sắc dân tộc, nhưng lại rất gần với văn minh phương Tây; Rất chú ý đến tính xã hội của sự phát triển, chẳng khác gì các mô hình lý tưởng trong lý thuyết về chủ nghĩa xã hội (CNXH), nhưng lại xây dựng thành công một kiểu xã hội tư bản chủ nghĩa (TBCN). Và điều quan trọng là, sự “hóa rồng” của các nước này đã ít nhiều chứng minh được cho tính đúng đắn của các phát hiện mới về phát triển:

- Không nhất thiết phải đi qua hàng trăm năm tích lũy và cải tạo TBCN như châu Âu, các nước đi sau có thể nhanh chóng tiến tới thịnh vượng trong một xã hội công nghiệp, nếu biết sử dụng sức mạnh thời đại.

- Không nhất thiết phải có nguồn lực tự nhiên giàu có và đa dạng, cũng không nhất thiết phải có nguồn lực tư bản tích lũy đủ lớn. Trong xã hội hiện đại, con người và văn hóa chính là những nguồn lực quan trọng và quyết định.

- Không nhất thiết *hiện đại hóa* phải đồng nhất với *phương Tây hóa*, các nước đi sau có thể và cần phải tìm những con đường riêng của mình để trở thành một xã hội hiện đại.

- Mô hình phát triển của xã hội thành công cần học hỏi, nhưng không thể sao chép nguyên xi. Kinh nghiệm phát triển của các quốc gia đi trước là những bài học đắt giá, bài học thành công thường rất khó học, còn *bài học thất bại là có thể học được*. Nhưng rất ít chính thể có phương thức hợp lý để học tập kinh nghiệm của người đi trước, mặc dù thực sự muốn học.

- Không nhất thiết phải chịu sự trói buộc của thực trạng kinh tế, hoặc chỉ là “đầu ra” thụ động của nền kinh tế. Ngày nay, giáo dục là nền tảng và là chìa khóa của sự phát triển. Một lực lượng *lao động có tay nghề* và một đội ngũ *công chức chuyên nghiệp* là không thể thiếu để phát triển.

- Không nhất thiết phải phá bỏ các giá trị cũ hoặc “cứng nhắc rập khuôn” các giá trị mới. Trong tương quan với các giá trị ngoại sinh, giá trị truyền thống có thể hóa thân thành sức mạnh mới - hiểu học, cần cù, đồng thuận và trách nhiệm xã hội... là những giá trị Á Đông không bao giờ cũ.

- Dân chủ và tự do không bao giờ thừa đối với sự phát triển. Hệ thống dân chủ - tự do có cơ chế “tự vá lỗi” do chính nó gây ra. Quản lý xã hội bằng bàn tay cứng rắn, có thể tạo ra thành công ban đầu nhưng rất hiếm khi dừng lại đúng giới hạn.

- Xã hội tốt đẹp (Good Society) bao giờ và ở đâu cũng là nơi mà các quan hệ đều tạo cho mọi người một cuộc sống “dễ chịu”, dù đó là người giàu hay kẻ nghèo, người thành đạt hay người thất bại,

người bình thường hay người không may có khiếm khuyết, người có quyền lực hay chỉ là thường dân... Và thông thường, các xã hội này đều có tầng lớp trung lưu đủ đông đảo (những cử tri trách nhiệm nhất trong xã hội, những người không bị ai bóc lột và cũng không bóc lột ai...).

- Với sự thành bại của các quốc gia trong xã hội hiện đại thì thể chế bao trùm (Inclusive Institutions) được chứng minh là thể chế luôn tạo nên sự thành công. Các quốc gia thất bại đều là các quốc gia bị trói buộc trong thể chế bóc lột (Exploitative Institution) (Acemoglu - Robinson, 2013). Việt Nam là quốc gia được chính Daron Acemoglu đánh giá là xã hội ngày càng có nhiều nhân tố thuộc thể chế bao trùm.

Đây là những kết luận mới (những sự thật, nếu không muốn gọi là những chân lý), được rút ra bởi các KHXH. Và đó cũng là những tri thức có ý nghĩa thời đại mà ngày nay quốc gia nào cũng không thể xem thường trong chiến lược phát triển của mình.

2. Khoa học xã hội ở trình độ hiện nay

2.1. Nói tới KHXH là nói tới con người, xã hội và văn hóa. Hay chính xác hơn, *con người, xã hội và văn hóa* là khách thể bao gồm các đối tượng nghiên cứu của các KHXH và nhân văn.

Khi nghiên cứu các đối tượng đặc thù của mình, cuối thế kỷ XX, KHXH và nhân văn đã làm sâu sắc thêm sự bí ẩn của nhân tố con người với tính cách là mục tiêu và động lực của sự phát triển - chính con người và “sự phát triển tự do của con người” (Marx - Engels, t.4: 628) chứ không phải những con số ấn tượng về GDP, về tốc độ tăng trưởng kinh tế, hay về những tiện nghi hiện đại thuộc văn minh vật chất,... mới là mục tiêu tối thượng, giữ vị trí là trung tâm của sự phát triển.

KHXH ngày nay còn có những công cụ lý thuyết đủ mạnh giúp các chính phủ lựa chọn phương án tối ưu để phát triển, tránh theo đuổi bằng mọi giá mục tiêu tăng trưởng kinh tế mà bỏ quên con người. Hóa ra, *con người với trí tuệ của mình là nguồn lực càng khai thác lại càng giàu thêm*, trong khi các nguồn lực khác càng khai thác thì trái đất càng nhanh cạn kiệt.

Con người ngày nay được nhấn mạnh là động vật vừa sinh học vừa xã hội, vừa cá nhân lại vừa cộng đồng, vừa muốn vượt lên khỏi đám đông lại vừa muốn đứng giữa đám đông... Bởi vậy, đói nghèo và thất học, bệnh tật và tệ nạn xã hội, tha hóa và lợi ích nhóm... vừa là việc của cá nhân, cộng đồng vừa là việc của các chính phủ. Nhưng quan trọng hơn, các vấn đề xã hội, *về nguyên tắc là những thứ có thể loại bỏ được*, chứ không phải là cái *giá bắt buộc phải trả* cho sự phát triển, tất nhiên, nếu xã hội xây dựng được cơ chế loại bỏ.

KHXH ngày nay còn đủ duy lý để tư vấn ai là chủ thể hợp lý và có thẩm quyền để giải quyết hữu hiệu các bài toán xã hội - việc nào là của chính phủ, việc nào là của gia đình, thậm chí việc nào thì bố mẹ cũng không nên can thiệp vào chuyện của con cái.

2.2. Với văn hóa, KHXH đầu thế kỷ XXI còn có quan điểm thực sự cách mạng khi nhận thức về nó. (Khái niệm văn hóa có từ rất sớm, nhưng văn hóa học, xã hội học văn hóa và quan điểm coi văn hóa là nhân tố bên trong của sự phát triển, có khả năng quy định diện mạo của tương lai... thì mới xuất hiện chưa lâu). Văn hóa không chỉ là sản phẩm của sản xuất xã hội, mà còn là cái nằm ở tầng sâu của đời sống xã hội. Nó quy định chiều hướng, cách thức và diện mạo của sự phát triển. Nó điều tiết sự phát triển và giữ bản sắc của mỗi dân tộc theo logic truyền thống mà từng dân tộc đã trải qua. Nói “văn hoá còn, dân tộc còn” là nói theo logic này (Hoàng Thuỳ, Viêt Tuấn, 2021).

Ngày nay, vị thế của văn hóa còn là quyền lực mềm (Soft Power) của các quốc gia. Sức mạnh mềm có thể thua súng đạn hay thậm chí sự xâm lược (quyền lực cứng, Hard Power) trong việc giải quyết các vấn đề tình huống, tức thời, nhưng sức mạnh mềm lại là cái có khả năng mang lại sự phát triển bền vững do tính thu hút, cảm hóa của nó. Nghĩa là dù phát triển đến trình độ nào, con người và cộng đồng của mỗi xã hội vẫn chỉ có thể cảm thấy an toàn và tiến bộ khi phát triển *không thoát ly khỏi bản sắc truyền thống, không đứt gãy với lịch sử, không quay lưng lại với giá trị chung toàn nhân loại và không xa rời những khuynh hướng nhân đạo*. Các quốc gia thành công đều là các xã hội vừa

hiện đại vừa truyền thống, vừa bứt phá vừa kế thừa, vừa tâm linh vừa thể tục, vừa độc đáo vừa không ngoại lệ... “Không giống ai”, “không còn là mình” và “dân tộc cực đoan” (Ethnocentrism) đều là các thái cực nguy hiểm.

2.3. Trong hoạt động kinh tế, KHXH ngày nay dù vẫn bị chê trách đủ điều, nhưng thực ra đã đạt tới những trình độ rất cao về chiến lược và sách lược huy động các nguồn lực, về những nguyên nhân đích thực của tăng trưởng, về những kiểu tăng trưởng không lành mạnh, về dự báo các bẫy tăng trưởng, về những giải pháp kết hợp giữa bàn tay vô hình của thị trường với sự điều tiết vĩ mô có chủ đích của nhà nước,...

Trong quan hệ với giấc mơ thịnh vượng của các quốc gia, tiếc rằng, có khá nhiều nguyên nhân dẫn đến thất bại mà kinh tế học và các KHXH khác đã được chỉ ra nhưng vẫn chưa được chú ý thỏa đáng. Nguyên nhân của mọi nguyên nhân vẫn là nhận thức không đủ sâu sắc, hoặc bị cám dỗ bởi lợi ích vụ lợi mà các chính sách đôi khi lại “vác đá tự ghè chân mình”, còn quốc gia thì bỏ lỡ cơ hội thành công.

Bài học lịch sử và bài học kinh nghiệm, trong cái nhìn của KHXH, luôn luôn gợi ý các giải pháp và cung cấp những tư vấn sáng suốt cho hiện tại, nhất là các hiện tại nóng bỏng. Tiếng chuông cảnh báo của KHXH vẫn đang thúc giục rằng, rất nhiều bài học của quá khứ, thậm chí những bài học được trả giá rất đắt trong quá khứ mà con người hiện tại vẫn quên đi một cách “vô tình”, hay “vẫn không thuộc bài”, và rồi lại phải trả giá đắt hơn.

2.4. Đối với sự thành bại của các quốc gia, thể chế phù hợp, ngày nay, được KHXH khẳng định là thể chế bao trùm (Inclusive Institutions). Nhưng thể chế này lại không được gọi tên trong tuyên ngôn hay hiến pháp của bất kỳ quốc gia nào, mà nằm trong sự lựa chọn vĩ mô về chiến lược phát triển và khả năng thực hiện chiến lược vĩ mô đã chọn của các chính phủ - một khả năng đòi hỏi phải đủ quyết đoán, đồng thời phải rất linh hoạt.

Để thể chế bao trùm có thể hình thành và tồn tại được (bao trùm về kinh tế mà ẩn giấu sau nó là bao trùm về chính trị), thì bí quyết chủ yếu nằm ở định hướng giá trị. Gần như tất cả những nhân tố còn lại, từ nguồn lực phát triển đến động lực hay mục tiêu phát triển, tất cả đều phụ thuộc vào định hướng giá trị phát triển.

Định hướng giá trị phát triển, trên thực tế, không phải là cái được nghĩ ra một cách tư biện, mà là *xu hướng vận động tất nhiên của đời sống xã hội* theo ý chí con người, theo sự điều tiết của văn hoá, và theo những quy ước ngầm định (Implicit Rule) của cộng đồng xã hội. Một định hướng giá trị sáng suốt đối với phát triển bao giờ cũng là hiện thân của chân lý được đúc kết từ trí tuệ về văn hoá, xã hội và con người, tức là về KHXH và khoa học nhân văn.

KHXH ở trình độ ngày nay đủ sức cung cấp cho các chiến lược phát triển cơ sở lý luận và thực tiễn để hình thành định hướng phát triển vĩ mô và vi mô, dài hạn và ngắn hạn, bền vững và tình huống. Không phải ngẫu nhiên những cỗ máy tư duy chiến lược của các chính phủ phần đông đều gồm những nhà KHXH tài giỏi.

3. Khoa học xã hội ở các quốc gia thành công

3.1. Ngày nay, tất cả các quốc gia thành công đều là các quốc gia biết trọng dụng KHXH và thường có nền KHXH hùng mạnh. Nhật Bản, Mỹ, Pháp, Anh, Đức... đều là những nước có nền KHXH mạnh. Ở châu Á, KHXH Singapore, Hàn Quốc, Trung Quốc... cũng đều có những ngành có tiếng trên thế giới. Tại nhiều quốc gia, gần như các bộ máy chiến lược, các cỗ máy tham mưu (Think Tank), các trung tâm cố vấn của chính phủ... đều là nơi tập trung trí tuệ của những nhà KHXH uyên bác. Goldman Sachs, Brookings Institution (Mỹ); Chatham House (Anh); European Policy Center RU; Nira, Institute of International Affairs (Nhật Bản), Institute of Southeast Asian Studies (Singapore)... là những thiết chế như vậy.

Điều này không phải do KHXH được ưu ái hơn, mà do đặc thù của tư duy phát triển đòi hỏi phải trọng dụng KHXH quy định. Định hướng giá trị phát triển chỉ có thể là kết quả của tư duy về văn hoá - xã hội - con người.

Đối với sự thành bại của các quốc gia, KHXH trong nhiều tình huống còn được coi là quan trọng hơn cả khoa học tự nhiên và công nghệ. Một số kiến thức chuyên ngành như: Luật, Kinh tế, Chính trị học, Ngoại giao... đã từng là điều kiện cần để một ai đó có thể trở thành chính khách ở một vài nước châu Âu. Ngày nay, nếu phần lớn sản phẩm của khoa học tự nhiên và công nghệ, kể cả những sản phẩm chiến lược, người ta có thể nhập khẩu được, hay thuê mướn nhân lực quản lý và vận hành được, thì với KHXH, có nhiều thứ chỉ có thể là sản phẩm sáng tạo của *chính nhân lực và tư duy bản địa*. Sự vững chắc hay an nguy của chủ quyền quốc gia, ý chí phát triển và phương thức khai thác bản sắc dân tộc truyền thống, chiến lược phát triển con người... là những yếu tố mà nhà nghiên cứu từ bên ngoài khó có thể thay thế được lực lượng KHXH bản địa, dù tài năng và kết quả nghiên cứu của họ có tốt đến mấy. Định hướng giá trị phát triển là cái mà người bên ngoài không thể làm thay được.

Nếu khoa học tự nhiên và công nghệ thường rất khó can thiệp trực tiếp vào thể chế, thì KHXH, ngược lại, hoàn toàn có khả năng làm cho thể chế năng động hơn hay tối ưu hơn, kích thích đội ngũ chính khách tâm huyết hơn với tiền đồ dân tộc. Hiệu quả của một đường lối, một chiến lược, một chính sách... thường ít khi có thể đo đếm được trực tiếp bằng tiền bạc hay của cải. Thậm chí, KHXH trong nhiều trường hợp còn làm xoay chuyển toàn bộ xã hội.

Chỗ dựa tinh thần và tâm lý vững chắc, sức mạnh tư tưởng và văn hóa tin cậy, luận cứ khoa học có chiều sâu lịch sử... (những thành tố rất căn bản của sự phát triển) là những căn cứ mà KHXH có thể cung cấp cho các chính phủ. Ngày nay, phát triển dù chọn phương thức nào thì các quốc gia cũng đều *coi các giá trị về con người và bản sắc văn hóa dân tộc là lý do tồn tại đầu tiên của mình*. Nghĩa là vấn đề nằm ở sự lựa chọn định hướng giá trị phát triển.

Với sự định hướng giá trị phát triển của các quốc gia, KHXH ngày nay quan trọng đến mức vừa đủ rộng cho phép các chính phủ lựa chọn được những phương thức phát triển tối ưu, nhưng cũng đủ chặt chẽ để quy định sự phát triển không đi chệch khỏi hành lang an toàn của những *giá trị trường tồn về lịch sử, về bản sắc, về tính nhân bản và về giá trị chung của cộng đồng nhân loại*. Hơn thế nữa, với trình độ hiện đại, KHXH ngày nay còn có khả năng cảnh báo, điều chỉnh, sửa lỗi các cơ chế, các hệ thống để đảm bảo tính bền vững trong phát triển.

3.2. Những quốc gia được coi là có nền KHXH mạnh thường là các quốc gia có nhiều trường đại học uy tín, nhiều trung tâm nghiên cứu chuyên sâu - vững vàng trong nghiên cứu cơ bản, sắc bén trong nghiên cứu triển khai và chuyên nghiệp trong nghiên cứu định lượng. Tại đó, ít nhiều đã xuất hiện các phát minh dẫn lối cho sự phát triển khoa học, các bộ công cụ nghiên cứu mà giới chuyên môn tin cậy sử dụng, các báo cáo khoa học phổ biến toàn cầu hoặc khu vực và đội ngũ các chuyên gia ở tầm thế giới... Hai tiêu chí kinh điển của KHXH là tác giả và tác phẩm là thước đo tin cậy nhất cho trình độ của nền KHXH.

Mỗi thời đại qua đi, nền KHXH chỉ đọng lại ở thế hệ sau bằng những tác phẩm để đời và những tác giả tên tuổi. Chưa thể coi là thành công, nếu thế hệ sau không nhớ được ai và không nhớ được tác phẩm nào của nền KHXH trước đó.

Xem nhẹ hay đánh giá thấp tiếng nói của KHXH, thì hậu quả sẽ không chỉ là lãng phí, mà có thể còn là phải trả giá vào ngày mai, hoặc mãi về sau. Lịch sử nhiều nước không thiếu những bài học như vậy. Lịch sử không đơn giản chỉ là cái đã chết mà nó còn ghi dấu ấn lên “bộ gen phát triển” của xã hội hiện đại.

4. Về khoa học xã hội Việt Nam

4.1. Ở Việt Nam, nền KHXH Việt Nam chính thức được cho là ra đời vào những năm 50 của thế kỷ XX. Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam mà tổ chức tiền thân là “Ban Nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học” trong thành phần của Ủy ban Khoa học Nhà nước được thành lập năm 1953 tại chiến khu Việt Bắc. Tuy vậy, về thực lực nghiên cứu của giới khoa học Việt Nam, thì nền KHXH Việt Nam lúc đó đã trực tiếp được thừa hưởng trình độ rất cao của một số Đại học và Trung tâm khoa học Pháp² có mặt tại Việt Nam từ trước đó. Và quan trọng hơn, được kế tục trí tuệ uyên bác, thâm thúy và tài hoa của cha ông qua lịch sử văn hiến mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước.

4.2. Với các chức năng cơ bản là nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và tư vấn - phản biện chính sách, chỉ tính 70 năm, KHXH Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu rất đáng kể. Ở giai đoạn nào, KHXH cũng đều có những đóng góp tích cực cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước.

Trong kháng chiến chống Pháp, nhiều trí thức Việt Nam từ phương Tây và từ đô thành đã lên chiến khu, dùng KHXH làm vũ khí để góp phần giành độc lập dân tộc. Trong kháng chiến chống Mỹ, bên cạnh việc nghiên cứu khá chuyên sâu với những phát hiện giá trị về các khoa học cơ bản, KHXH đã khảo cứu lại toàn bộ lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, khai thác các tài liệu của phương Tây và của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử để tìm ra những lợi thế của nhân tố con người trong chiến tranh, đánh thức cộng đồng quốc tế. Trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và phía Bắc cuối những năm 1970, KHXH và bản thân một số nhà KHXH đã trực tiếp tham gia vào các diễn biến của lịch sử.

4.3. Từ khi công cuộc Đổi mới được tiến hành đến nay, các nhà KHXH Việt Nam bằng nhiều phương thức chính danh và không chính danh, đã góp ý, tư vấn, kiến nghị, phản biện, và trong không ít trường hợp đã trực tiếp tham gia hoạch định chính sách.

² - Nhiều tài liệu ghi là KHXH Việt Nam có lịch sử từ khi thành lập Ủy ban Khoa học Nhà nước, tổ chức tiền thân của tất cả các cơ quan khoa học Việt Nam ngày nay, theo Sắc lệnh số 016-SL ngày 4/3/1959 của Chủ tịch nước.

- Viện Viễn Đông bác cổ (École française d'Extrême-Orient, EFEO) được thành lập tại Sài Gòn năm 1900, chuyển ra Hà Nội năm 1902 và là tiền thân của tất cả 18 trung tâm EFEO tại 13 quốc gia hiện nay. EFEO với các nhà khoa học Việt Nam và Pháp, đã nghiên cứu rất sâu về văn hóa và con người Việt Nam và phương Đông và đã để lại những công trình có ý nghĩa nền tảng giá trị đối với các thế hệ sau. Chẳng hạn, về các nền văn hóa Hòa Bình, Bắc Sơn, Đông Sơn, Sa Huỳnh, Óc Eo, Champa...; những nghiên cứu về Tây Nguyên, thánh địa Mỹ Sơn, bãi đá cổ Sa Pa... Tạp chí *Nghiên cứu B'EFEO* (Bulletin de EFEO) gần 100 năm nay là nguồn dữ liệu không thể thiếu trong các nghiên cứu về Việt Nam và Đông Á.

- Đại học Y Hà Nội được thành lập năm 1902. Viện Đại học Đông Dương (Université Indochinoise) được thành lập năm 1905 (gồm một loạt trường chuyên ngành, được thành lập từ 1905 đến 1941), sau này là Đại học Quốc gia Việt Nam. Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương thành lập 1924. Viện Hải dương học Đông Dương (Institut Océanographique de l'Indochine) thành lập năm 1922 tại Nha Trang. Đây là trung tâm nghiên cứu hải dương học ra đời sớm nhất và có hiện vật biển lớn nhất Đông Nam Á. Viện Hải dương học Nha Trang cũng là nơi có những nghiên cứu khảo cổ, địa chất, hải dương... sớm nhất ở Hoàng Sa và Trường Sa và có những đóng góp to lớn trong việc khẳng định chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo này (*Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient*).

- Cùng với những sản phẩm nghiên cứu là những di sản, viện nghiên cứu, trường đại học, bảo tàng, công trình, tác phẩm... các thiết chế khoa học này đã tạo ra thế hệ các nhà khoa học tên tuổi Pháp và châu Âu và “thế hệ vàng” của giới trí thức người Việt. Đó là những thành viên của EFEO, như: Nguyễn Văn Huyền (1908-1975), Nguyễn Văn Khoan (1890-1975), Trần Hàm Tấn (1887-1957), Nguyễn Văn Tố (1889-1947), Trần Văn Giáp (1896-1973), Công Văn Trung (1907-2003), Nguyễn Thiệu Lâu (1916-1967). Và nhiều học giả khác không phải là thành viên EFEO, như: Đào Duy Anh (1904-1988), Hoàng Xuân Hãn (1908-1996), Cao Xuân Huy (1900-1983), Đặng Thai Mai (1902-1984), Hoài Thanh (1909-1982), Nam Sơn (1890-1973), Nguyễn Đỗ Cung (1912-1977), Lê Dư (1885-1957),... Nhiều người trong số các học giả này, về sau đã được Nhà nước Việt Nam tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh: Nguyễn Văn Huyền (2000), Đặng Thai Mai (1996), Đào Duy Anh (2000), Nguyễn Đỗ Cung (1996), Hoàng Xuân Hãn (2000), Trần Văn Giáp (2000), Cao Xuân Huy (1996), Hoài Thanh (2000),...

Ngay trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế xã hội từ cuối những năm 1970, KHXH Việt Nam đã đột phá tư duy bằng những quan điểm rất mới về vai trò của sức dân, của thực tiễn, của sự thật, của quy luật... và từ đó tạo ra một “cú hích” về nhận thức trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bắt đầu từ KHXH, những lý luận mới về kinh tế thị trường và CNTB xuất hiện. Kinh tế thị trường với các đòn bẩy kinh tế hiện đại dần được coi là *nhân tố nội tại* để xây dựng CNXH. Quan niệm về bóc lột, kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, sở hữu... đã khác trước về căn bản. Các đặc trưng của CNXH được xác định lại. Thời kỳ quá độ được quan niệm hoàn toàn mới. Đổi mới chính trị trong quan hệ với đổi mới kinh tế được nhận thức sâu sắc hơn. Vai trò của văn hóa, của nhân tố con người và của các nguồn lực khác, được cập nhật với quan niệm tiến bộ nhất. Quan niệm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và toàn cầu hóa được mang những nội dung mới. Về kinh tế tri thức, về sức mạnh mềm và về vai trò của khoa học, giáo dục trong sự phát triển kinh tế xã hội... được tiếp thu, điều chỉnh rất kịp thời.

Thành tựu rất đáng kể của lịch sử 70 năm Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam (Viện Hàn lâm), theo chúng tôi, là đã đào tạo được nhiều thế hệ các nhà nghiên cứu và giảng dạy KHXH trên khắp mọi miền đất nước. Ngay từ trước khi có đào tạo sau đại học ở Việt Nam, các loại hình bồi dưỡng chuyên môn đã được thực hiện ở nhiều viện thuộc Viện Hàn lâm. Tất cả các nhà nghiên cứu của Viện Hàn lâm đều có mặt trên các giảng đường đại học và sau đại học. Phần lớn những người hoạt động KHXH ở Việt Nam ít nhiều đều chịu ảnh hưởng (đặc biệt hướng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu hoặc phong cách nghiên cứu) từ Viện Hàn lâm. Thông qua Viện Hàn lâm, nhiều ảnh hưởng khác của các trung tâm KHXH danh tiếng thế giới, kể cả phương Tây cũng được cân nhắc tiếp thu có phê phán. Nhiều công trình đáng đọc về KHXH Việt Nam hơn 50 năm qua là của các tác giả thuộc Viện Hàn lâm, đặc biệt là các sách công cụ và các công trình khai thác trí tuệ KHXH của cha ông. Nhiều ngành KHXH lần đầu xuất hiện ở Việt Nam được khởi xướng từ Viện Hàn lâm. Mặt bằng dân trí về KHXH ở Việt Nam hơn nửa thế kỷ qua, do vậy, cũng có phần đáng kể được hình thành từ tri thức khoa học của Viện Hàn lâm. Rất nhiều nhà khoa học danh tiếng của đất nước là người của Viện Hàn lâm.

Bằng lối đi đặc thù của mình, trên thực tế, KHXH Việt Nam đã tác động đến toàn bộ đời sống xã hội, mở đường cho một *phương thức phát triển* mới xuất hiện (từ một phương thức *chủ quan, giáo điều và kém hiệu quả*, đất nước đã chuyển sang một phương thức phát triển mới *năng động, tích cực và hiệu quả*...) giải phóng được các nguồn lực nội sinh, sử dụng được ngoại lực, tiếp thu được tinh hoa văn hóa, văn minh bên ngoài, gần gũi hơn với chuẩn mực của cộng đồng thế giới. Ngày nay, nhìn lại, đó thực sự là những chuyển biến có ý nghĩa cách mạng. Con đường KHXH Việt Nam đã thâm nhập vào đời sống là con đường đặc thù, không bằng phẳng, không giản đơn, và không dễ nhận biết hiệu quả một cách trực tiếp và tức thì.

Việt Nam chắc chắn không thể có được bước phát triển và diện mạo như ngày nay, nếu xã hội vẫn giữ những quan niệm cũ gắn liền với thái độ cũ về kinh tế tư bản tư nhân, về đặc trưng của CNXH, về sự bóc lột và lao động làm thuê, về văn hóa và truyền thống, về tôn giáo và tâm linh, về con người và giải phóng các nguồn lực..., tức là về KHXH.

Bước vào thế kỷ XXI, bên cạnh những cơ hội mới đang mở ra cho Việt Nam nhiều khả năng bứt phá để tiến nhanh đến thịnh vượng, thì những tình huống không kém phần cam go đối với sự phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc lại xuất hiện. Và một lần nữa, trách nhiệm của KHXH đối với đất nước lại được đánh thức và được thể hiện.

Trong bảo vệ chủ quyền biển đảo, KHXH đã lưu giữ, bảo vệ và luận chứng được những căn cứ lịch sử và pháp lý tin cậy chứng minh chủ quyền không thể tranh cãi của Việt Nam đối với

Hoàng Sa - Trường Sa, khơi dậy và phát huy ý chí bảo vệ chủ quyền đất nước, thu hút được sự đồng tình của dư luận thế giới trong bảo vệ luật pháp quốc tế, tôn trọng lẽ phải, sự công bằng và chính nghĩa của Việt Nam.

4.4. So với trước đây, nền KHXH Việt Nam đã đi được những bước rất dài trong việc làm rõ lịch sử dân tộc, khẳng định độc lập và chủ quyền quốc gia, xác định các giá trị và bản sắc văn hóa, luận giải các thành tựu văn minh và trí tuệ người Việt... Đội ngũ các nhà KHXH từ chỗ chỉ vài chục người, vào những năm 50 của thế kỷ trước, đã trở thành đội ngũ đông đảo trên khắp các giảng đường và các trung tâm khoa học của đất nước. Mỗi thế hệ đều xuất hiện những nhà khoa học tên tuổi và các tác phẩm giá trị. Nhiều nhà khoa học đã được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước.

Bằng con đường học thuật và cả bằng con đường dân trí, KHXH Việt Nam đã tác động mạnh và làm thay đổi con người và xã hội Việt Nam mấy chục năm qua. Đó cũng chính là tác động lớn nhất mà 70 năm qua, KHXH đã tạo được nền tảng tinh thần xã hội, góp phần giành độc lập dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và dựng xây đất nước thịnh vượng.

Về sự đóng góp của KHXH Việt Nam, Đại hội XIII của Đảng (1/2021) đánh giá: “Khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị đã góp phần tích cực cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách; bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, con người Việt Nam và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 63-64). Đây là đánh giá khẳng định rất rõ vai trò của KHXH đối với sự phát triển đất nước.

4.5. Dĩ nhiên, KHXH Việt Nam cũng có những hạn chế, yếu kém nhất định. Trên thực tế, chỉ so với các nền KHXH Đông Á và Đông Nam Á, KHXH Việt Nam cũng đã lộ ra rất nhiều vấn đề cần thiết phải thay đổi để không bị tụt lại phía sau.

Không chỉ trong nghiên cứu định tính, mà ngay trong nghiên cứu định lượng, nhiều công trình KHXH Việt Nam còn rất thiếu tin cậy. Việt Nam hiện vẫn chưa có các trường phái học thuật nào hay nhà khoa học nào *thật sự* có đủ uy tín quốc tế để thu hút hoặc quy tụ trí tuệ KHXH từ bên ngoài. Những trung tâm nghiên cứu chuyên sâu quá ít và rất ít tiếng vang. Chuyên gia tầm quốc tế về những vấn đề KHXH chuyên biệt, cũng rất hiếm. Những tác phẩm “đề đò” có thể trở thành di sản cho các thế hệ sau, không nhiều. Những tiếng nói sáng suốt có khả năng làm rung động mặt bằng dân trí, thường thiếu dũng cảm nên mất cơ hội, nhất là khi đối diện với những tình huống “nhạy cảm” của xã hội. Một số chủ đề được gọi là KHXH ở Việt Nam vẫn có dấu hiệu của những vấn đề ảo (“giả vấn đề”, Pseudoscience). Thông tin (dữ liệu đầu vào) cho KHXH thường ít khi đầy đủ, nên hạn chế sáng tạo. Cơ chế tiếp nhận tư vấn, phản biện vẫn còn chật hẹp. Và cuối cùng, môi trường học thuật chưa thật sự “thông thoáng”, đã cản bước sáng tạo, không tạo điều kiện tốt để nhà khoa học sống, lao động và đóng góp cho xã hội.

Mặc dù KHXH Việt Nam vẫn còn tồn tại những hạn chế và yếu kém nhất định, song, năng lực trí tuệ và vốn văn hoá của các nhà KHXH hiện vẫn còn khá nhiều tiềm năng chưa được khai thác hết. KHXH Việt Nam, thực tế là đã đủ trình độ để gánh vác trách nhiệm của mình, góp phần đưa Việt Nam thực hiện được các mục tiêu phát triển đến năm 2030 và 2045 như kỳ vọng.

5. Kết luận

Trong những điều kiện không có nhiều sự khác biệt mà nhiều quốc gia thì thất bại, trong khi đó lại có những quốc gia thành công. Giấc mơ thoát nghèo và ý chí phát triển của các “con rồng” châu Á ám ảnh nhiều quốc gia, nhất là các quốc gia đã từng có những giai đoạn không hề thua kém như Việt Nam. KHXH, với trình độ hiện đại của mình, đã có câu trả lời cho những vấn đề này.

Trọng dụng KHXH để có được những cơ sở khoa học tin cậy cho định hướng giá trị phát triển, cho sự lựa chọn chiến lược phát triển đúng đắn, và cho việc thực hiện chiến lược thành công là điều cần thiết và có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đó cũng là trách nhiệm, trước hết, của giới KHXH và của Đảng, Nhà nước. Nếu biết giải phóng những tiềm năng về *năng lực trí tuệ* và *vốn văn hoá* của giới KHXH, thì một tương lai vươn tầm các quốc gia mạnh về KHXH ở châu Á là khả quan đối với Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

Acemoglu, Daron và James A. Robinson (2013). *Tại sao các quốc gia thất bại. Nguồn gốc của quyền lực thịnh vượng và nghèo đói*. Nxb Trẻ.

Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient. <https://www.persee.fr/collection/befeo>

Desiraju, Gautam R. (2019). *Science and Society - What Do They Owe Each Other?* <https://onlinelibrary.wiley.com/doi/pdf/10.1002/anie.201813798>

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. t.1. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Hoàng Thuỳ, Viêt Tuân (2021). Tổng Bí thư: Văn hóa còn thì dân tộc còn. *Vnexpress.net*. <https://vnexpress.net/tong-bi-thu-van-hoa-con-thi-dan-toc-con-4393883.html>

K. Marx, F. Engels toàn tập. t.4. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. 1995.

Weber, Max (1905). *Die protestantische Ethik und der Geist des Kapitalismus*. <https://homepage.univie.ac.at/henning.schluss/seminare/2016-SS/Potsdam-Bi-po/TEkte/Weber-Protestantische-Ethik.pdf>